



BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: *M7* /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật luồng hàng hải Sông Dinh

VTU – 21 – 2024

Vùng biển: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tên luồng: luồng hàng hải Sông Dinh.

Căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu từ SDI_2405_01 đến SDI_2405_12 tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 5/2024, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật luồng hàng hải Sông Dinh như sau:

Trong phạm vi tuyến luồng hàng hải có chiều dài khoảng 16,6 km, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu bằng mét được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ”:

1. Đoạn ngoài biển (nối tiếp từ luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu vào sông Dinh đến Bến cảng Vietsovpetro) có chiều dài khoảng 7,5 km:

1.1. Đoạn nối tiếp từ luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu đến phao BHHH số “8” – 65 m, chiều dài khoảng 6,7 km, chiều rộng luồng 100m, như sau:

- Dải điểm độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số “3” – 270 m đến phao BHHH số “6” - 400 m chiều dài khoảng 1,8 km, lần luồng xa nhất 40 m, độ sâu đạt 6,2 m nằm sát biên luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 7,0 m.

- Xuất hiện điểm độ sâu 6,9 m tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
6,9	10°23'53,12"N	107°04'01,94"E	10°23'49,50"N	107°04'08,26"E

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “6” đến phao BHHH số “8” – 65 m, chiều dài khoảng 1,0 km, độ sâu đạt 6,2 m nằm sát biên luồng, độ sâu tại tim luồng đạt 7,0 m.

Ngoài những dải điểm độ sâu và điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 7,0 m.

1.2. Đoạn từ phao BHHH số “8” – 65 m đến cảng Vietsovpetro có chiều dài khoảng 0,8 km, chiều rộng 80 m như sau:

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “8” – 65 m đến phao BHHH số “10” – 30 m, chiều dài khoảng 780 m, lần luồng xa nhất 50 m, độ sâu đạt 5,9 m, độ sâu tại tim luồng đạt 6,6 m.

Ngoài dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 7,0 m.

2. Đoạn từ Bến cảng Vietsovpetro đến thượng lưu cảng Vina Offshore 200 m có chiều dài khoảng 2,0 km, chiều rộng luồng 80 m, độ sâu đạt 5,8 m.

3. Đoạn từ thượng lưu cảng Vina Offshore 200 m đến ngã ba sông Cây Khế có chiều dài khoảng 7,1 km, chiều rộng luồng 80m như sau:

- Xuất hiện điểm độ sâu 4,5 m tại vị trí có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
4,5	10°24'51,36"N	107°06'35,12"E	10°24'47,21"N	107°06'41,43"E

- Dải điểm độ sâu nằm sát bên trái luồng kéo dài từ phao BHHH số “18” - 500 m đến phao BHHH số “18” - 50 m, chiều dài khoảng 450 m, lần luồng xa nhất khoảng 20 m, độ sâu đạt 4,2 m nằm sát biên luồng.

Ngoài điểm độ sâu và dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu đoạn luồng này đạt 4,7 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Sông Dinh căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IX;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P,ATHH_{Hòa}.

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

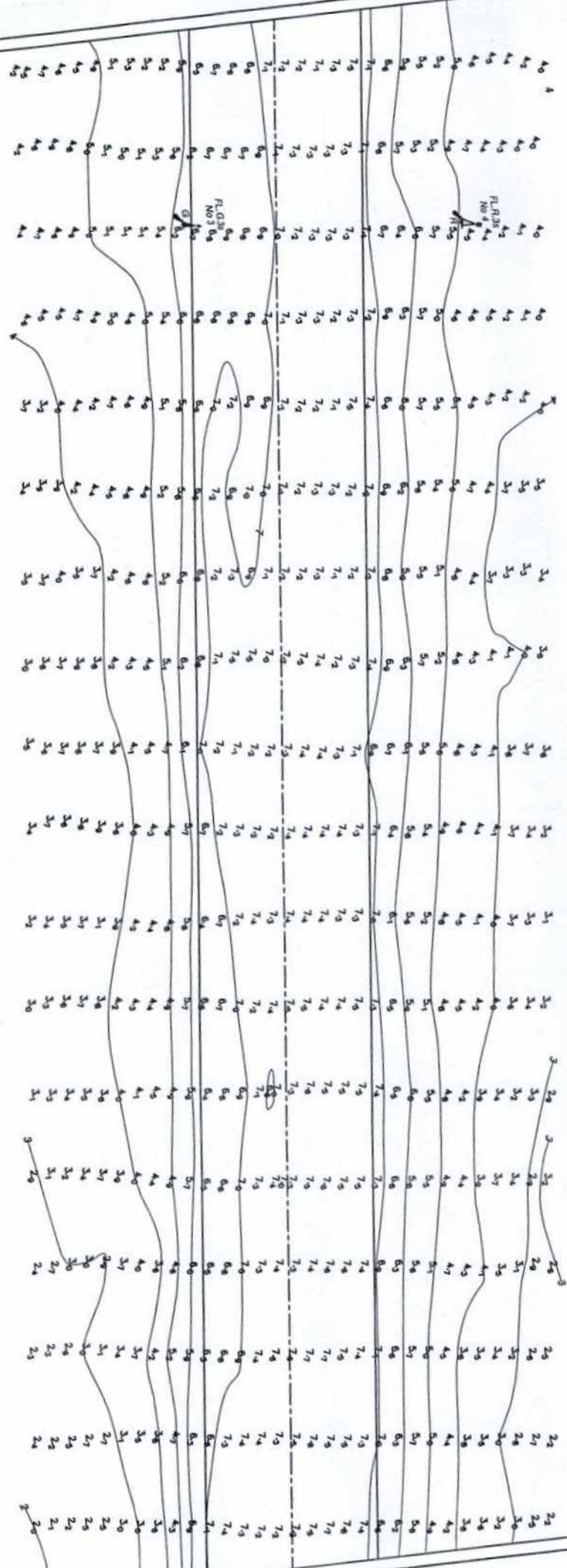


Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa KV III
- 4 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 7 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
- 8
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Biển Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng Hàng hải II
- 21 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 24 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 25 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 26 CN1 – Công ty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 27 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 28 Sở GTVT, Sở NN&PTNT tỉnh BR– VT
- 29 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 30 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam

1379
G
ẢO ĐÀ
ING H
AM
RIAYU



VIỆN ĐỊA CHẤT VÀ ĐỊA LÝ VIỆT NAM
KHOA ĐỊA CHẤT VÀ ĐỊA LÝ
Số 10, Ngõ 10, Phố Nguyễn Trãi, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04. 625. 12. 123

WATER RESOURCES
DIVISION

Scale: 1:50,000